| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**QUẬN CẨM LỆ**<br>**TP. ĐÀ NẴNG**<br>--- ** --- | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**<br>------- ** ------- |
| Số: 312/2022/QĐST-HNGĐ | *Cẩm Lệ, ngày 16 tháng 8 năm 2022* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

## TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẨM LỆ, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ Luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 131 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi Nên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 280/2022/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 7 năm 2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông Nguyễn Thanh D, sinh năm: 1987. Địa chỉ: Tổ 21, phường Khuê Trung, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng.

- Bà Nguyễn Thị Hồng M, sinh năm: 1987. Địa chỉ: Tổ 21, phường Khuê Trung, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Thanh D và bà Nguyễn Thị Hồng M kết hôn với nhau vào năm 2013 có đăng ký kết hôn tại UBND xã Tịnh Hòa, Sơn Tịnh, Quảng Ngãi (theo Giấy chứng nhận kết hôn số 08/2013, quyển số 01 ngày 8/01/2013). Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn ông D và bà M về chung sống tại tổ 21, phường Khuê Trung, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng. Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Trong quá trình chung đến đầu năm 2022 ông bà phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình và quan điểm sống không hợp, vợ chồng không có trách nhiệm với nhau dẫn đến vợ chồng hay xảy ra cãi vã, mâu thuẫn vợ chồng đã được hai bên gia đình hòa giải nhiều lần nhưng không có kết quả. Xét thấy, ông Nguyễn Thanh D và bà Nguyễn Thị Hồng M đã thật sự tự nguyện ly hôn, mâu thuẫn giữa ông D và bà M đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, hôn nhân không tồn tại trên thực tế nên cần áp dụng Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của ông bà.

[2] Về con chung: Ông Nguyễn Thanh D và bà Nguyễn Thị Hồng M có 02 con chung tên là Nguyễn Bảo N, sinh ngày 27 tháng 01 năm 2013 và Nguyễn Bảo N1, sinh ngày 29 tháng 10 năm 2018. Ly hôn vợ chồng thống nhất thoả thuận bà M sẽ là người trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung cho đến khi con đủ 18 tuổi, ông Diêu tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng (*Ba triệu đồng*), mỗi con chung 1.500.000 đồng (*Một triệu năm trăm nghìn đồng*) cho đến khi con đủ 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng vào ngày 05 hàng tháng, kể từ tháng 09 năm 2022.

Ông D và bà M tự nguyện thỏa thuận về người nhận trực tiếp nuôi con sau ly hôn nên cần áp dụng Điều 81,82,83 của Luật Hôn nhân và Gia đình chấp nhận thỏa thuận nuôi con chung của ông bà.

Bên không nuôi con vẫn có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật.

[3] Về tài sản chung: Tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Không có.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

1.Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Thanh D và bà Nguyễn Thị Hồng M thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Bà Nguyễn Thị Hồng M nhận trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 02 con chung Nguyễn Bảo N, sinh ngày 27 tháng 01 năm 2013 và Nguyễn Bảo N1, sinh ngày 29 tháng 10 năm 2018 cho đến khi con đủ 18 tuổi. Ông Nguyễn Thanh D tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng (*Ba triệu đồng*), mỗi con chung 1.500.000 đồng (*Một triệu năm trăm nghìn đồng*) cho đến khi con đủ 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng vào ngày 05 hàng tháng, kể từ tháng 09 năm 2022.

Kể từ ngày bà Nguyễn Thị Hồng M có đơn yêu cầu thi hành án nếu ông Nguyễn Thanh D không thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con như đã thoả thuận thì hàng tháng ông Nguyễn Thanh D còn phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Bên không trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản. Khi cần thiết, vì lợi ích của con chung các bên đương sự có quyền làm đơn xin thay đổi nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

2.Về lệ phí Tòa án: Lệ phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000đ ông Nguyễn Thanh D và bà Nguyễn Thị Hồng M tự nguyện chịu, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí ông Nguyễn Thanh D và bà Nguyễn Thị Hồng M đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu số 0002017 ngày 25 tháng 7 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng. Ông Nguyễn Thanh D và bà Nguyễn Thị Hồng M đã nộp đủ lệ phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

3.Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***
- Viện KSND quận Cẩm Lệ;
- UBND xã Tịnh Hòa - Quảng Ngãi;
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Hữu Hưng**